

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2021/HS-ST**.
Ngày 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hán Vương L**, sinh ngày 12/10/1986;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố 04, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hán Đình T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Không; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án: Có 01 tiền án; năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án hình sự số 153/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T. Chấp hành xong hình phạt tù, ra Trại ngày 08/12/2019 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1275/GCN ngày 08/12/2019 của Trại giam Quyết tiến.

Tiền sự: Có 04 tiền sự.

Năm 2020 Công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định xử phạt hành chính số 002310/QĐ-XPHC ngày 26/10/2020.

Năm 2021 Công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định xử phạt hành chính số 002108/QĐ-XPHC ngày 20/01/2021.

Năm 2021 UBND phường P, thành phố T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22/01/2021.

Năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Quyết định số 13/2021/QĐ-TA ngày 14/5/2021.

Nhân thân: Năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2012/HSST ngày 18/6/2012.

Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2012/HSST ngày 18/6/2012.

Năm 2003 UBND phường P, thành phố T, quyết định về việc đưa người vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng theo Quyết định số 61/QĐ-UB ngày 05/4/2003.

Năm 2004 Công an phường P, thành phố T, quyết định xử phạt hành chính về lĩnh vực trật tự xã hội theo Quyết định số 11651 ngày 03/12/2004.

Năm 2016 Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội theo Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 04/7/2016.

Năm 2017 Công an phường Minh Xuân, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 05/6/2017.

Năm 2017 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 15/8/2017.

Năm 2018 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt hành chính số 286/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

** Những người bị hại:*

- Anh Lại Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ba Nhà, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2021 và 26/6/2021, tại địa bàn thành phố T, Hán Vương L, cư trú tại tổ 4, phường P, thành phố T, có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2021, L một mình đi bộ vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ tổ 10, phường T, thành phố T, mục đích trộm cắp tài sản. Khi L đến phòng điều trị số 01, tầng 01, Khoa ngoại chấn thương, nhà D của Bệnh viện, L nhìn thấy tại vị trí giường nằm của bệnh nhân Lại Văn T, trú tại thôn Ba

Nhà, xã S, huyện D để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y11, màu xanh, vỏ ốp ngoài bằng nhựa, bên trong vỏ ốp anh T cất 115.000đ (*Một trăm mười lăm nghìn đồng*). Lợi dụng anh T và các bệnh nhân trong phòng ngủ say, L trộm cắp chiếc điện thoại, trong đó có số tiền 115.000 đồng, đi ra ngoài tháo vút bỏ thẻ sim trong máy, sau đó L đến khu vực đường 17/8, thuộc tổ 12, phường T, thành phố T bán điện thoại cho một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm được 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng*). Toàn bộ số tiền 1.015.000 đồng trên, L chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T. Kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, màu xanh, loại 32G, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 26/6/2021, L một mình đi bộ vào khu vực nhà trọ ngõ 09, đường Lê Duẩn, thuộc tổ 12, phường T, thành phố T, mục đích trộm cắp tài sản, khi đi qua nhà trọ của anh Nguyễn Tài T, trú tại thôn 5, xã L, thành phố T, L nhìn vào phòng khách thấy trên bàn uống nước kê trong phòng để 01 ví da, màu đen. Quan sát không có người trong phòng, L vào phòng trộm cắp chiếc ví, đi ra ngoài đầu ngõ mở ví, lấy toàn bộ số tiền 512.000đ (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*) của anh T, vút bỏ chiếc ví bên lề đường. Sau đó anh T phát hiện bị mất trộm tài sản đuổi theo L, nhặt lại chiếc ví da, đưa L về nhà trọ, mục đích mời Cơ quan Công an đến giải quyết nhưng L bỏ đi, để lại 01 căn cước công dân. Đối với số tiền 512.000 đồng trộm cắp của anh T, L chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKSTP, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Hán Vương L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hán Vương L về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hán Vương L từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Những người bị hại, anh Lại Văn T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Anh Nguyễn Tài T yêu cầu Hán Vương L bồi thường số tiền 512.000 đồng (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*). Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 24 và 26/6/2021, Hán Vương L, trú tại tổ dân phố 04, phường P, thành phố T, đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2021, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ tại tổ 10, phường T, thành phố T, Hán Vương L có hành vi trộm cắp của anh Lại Văn T, trú tại thôn Ba Nhà, xã S, huyện D 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.400.000 đồng và số tiền 115.000 đồng, tổng trị giá tài sản L trộm cắp của anh T là 1.515.000đ (*Một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng*). Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 26/6/2021, tại khu vực nhà trọ thuộc tổ 12, phường T, thành phố T, Hán Vương L có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Tài T, trú tại thôn 5, xã L, thành phố T số tiền 512.000đ (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản 02 lần L trộm cắp là 2.027.000đ (*Hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản của họ mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, học hết lớp 12, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp là hành vi trái với các quy định của pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật với các hành vi khác nhau, đã từng bị xử phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bị cáo còn cố ý tiếp tục các hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp các quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại, anh Lại Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Anh Nguyễn Tài T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 512.000 đồng (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*). Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại nhưng chưa bồi thường được. Nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại theo yêu cầu của họ.

[7] Xử lý vật chứng: Ngày 17/7/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 Căn cước công dân mang tên Hán Vương L do Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/3/2021. Ngày 11/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã trả lại cho ông Hán Đình T (bố đẻ của bị cáo) là người được bị cáo ủy quyền nhận lại Căn cước công dân trên. Việc trả lại căn cước công dân như đã nêu là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y11, màu xanh của anh Lại Văn T, quá trình điều tra không thu giữ được, không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người đàn ông mua lại chiếc điện thoại L trộm cắp được, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường; bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hán Vương L phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Hán Vương L **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 04/8/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc Hán Vương L phải bồi thường cho anh Lại Văn T số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc Hán Vương L phải bồi thường cho anh Nguyễn Tài T số tiền 512.000đ (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*).

“ Đối với khoản tiền chưa bồi thường, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. ”

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hán Vương L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hán Vương L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân – Lê Thị Thảo

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường P;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

